

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 34/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh về thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Liên minh Hợp tác xã tỉnh tại Công văn số 208/LMHTX-VP ngày 10/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam. Gồm 7 Chương, 31 Điều.

(Điều lệ tổ chức và hoạt động được đính kèm theo)

Điều 2. Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, cán bộ, nhân viên Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam chịu trách nhiệm chấp hành hoạt động theo Điều lệ này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Liên minh HTX tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Nam, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1467/QĐ-UBND ngày 08/5/2012 của UBND tỉnh phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Liên minh HTX Việt Nam;
- TT UBND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Hồ Quang Bửu



ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động

Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ - UBND

ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Địa vị pháp lý của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam

1. Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam (*sau đây gọi tắt là Quỹ Hợp tác xã tỉnh*) là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được thành lập theo Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Nam và chịu sự quản lý, tổ chức điều hành của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam.

2. Quỹ Hợp tác xã tỉnh có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, bảng cân đối kế toán, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng Thương mại hoạt động hợp pháp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

3. Quỹ Hợp tác xã tỉnh có tên giao dịch :

a) Tên gọi đầy đủ: Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam

b) Tên gọi tắt: Quỹ Hợp tác xã tỉnh.

c) Tên giao dịch bằng tiếng Anh: Quang Nam Co-operative Assistance Fund, tên viết tắt là: (CAF Quang Nam)

4. Trụ sở của cơ quan Quỹ Hợp tác xã tỉnh đặt tại Thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Mục đích hoạt động

Góp phần hỗ trợ nguồn lực tài chính cho các tổ chức kinh tế tập thể đầu tư mở rộng, phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã (HTX), tổ hợp tác (THT), Liên hiệp hợp tác xã (LH HTX) ưu tiên đầu tư vào những dự án có tính đột phá về nông nghiệp, nông thôn, nông dân; áp

dụng tiến bộ và chuyển giao khoa học công nghệ phù hợp; xây dựng mô hình HTX kiểu mới; tạo việc làm cho thành viên và người lao động, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế tại địa phương, đảm bảo an sinh xã hội.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Quỹ Hợp tác xã tỉnh hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, công khai, minh bạch, không vì mục tiêu lợi nhuận, vì mục tiêu phát triển kinh tế tập thể, HTX, đồng thời phải bảo toàn vốn và phát triển vốn.

2. Quỹ Hợp tác xã tỉnh thực hiện cho vay theo đúng đối tượng và có đủ điều kiện theo quy định.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ HỢP TÁC XÃ TỈNH

Điều 4. Nhiệm vụ của Quỹ Hợp tác xã tỉnh

1. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước giao để hỗ trợ cho kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh theo đúng sự chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đóng góp tự nguyện của THT, HTX, LH HTX.

3. Xây dựng phương án kêu gọi, huy động, khai thác, quản lý và sử dụng các nguồn tài chính của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp, giúp đỡ, hỗ trợ cho kinh tế tập thể.

4. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn vốn uỷ thác từ các tổ chức có liên quan hỗ trợ đầu tư, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể.

5. Thực hiện các hoạt động hỗ trợ cho các THT, HTX, LH HTX (sau đây gọi tắt là khách hàng) thông qua các phương thức: Ưu tiên bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ lãi suất cho các HTX, LH HTX nông nghiệp vay vốn ở các ngân hàng thương mại; cho vay đầu tư; cho vay vốn lưu động để phát triển sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ; nhận uỷ thác.

6. Chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính và tiền tệ, bảo đảm tiền vay, giới hạn vốn vay...

7. Bảo toàn vốn hoạt động và quản lý tốt tài sản được giao.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao.

Điều 5. Quyền hạn của Quỹ Hợp tác xã tỉnh

1. Yêu cầu bên được hỗ trợ vay vốn hoặc bảo lãnh tín dụng (THT, HTX, LH HTX) cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu, thông tin liên quan đến việc hỗ trợ vốn, cho vay hoặc bảo lãnh tín dụng cũng như tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh, dịch vụ của đơn vị. Đồng thời thực hiện đầy đủ các cam kết trong hợp đồng hỗ trợ vốn, cho vay hoặc bảo lãnh tín dụng.

2. Thẩm định phương án sử dụng vốn hoặc dự án đầu tư để làm cơ sở xem xét cho vay vốn theo quy định.

3. Tổ chức thu lãi cho vay, thu phí bảo lãnh tín dụng.

4. Thu hồi vốn gốc theo đúng kỳ hạn đã cam kết.

5. Từ chối việc cho vay hoặc bảo lãnh tín dụng nếu không đủ điều kiện theo quy định của Quỹ.

6. Được sử dụng vốn nhàn rỗi không có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước để cho vay theo quy định của pháp luật.

7. Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ cũng như những vấn đề liên quan đến việc thực hiện dự án của các THT, HTX, Liên hiệp HTX được Quỹ hỗ trợ.

8. Đình chỉ việc hỗ trợ, cho vay hoặc thu hồi vốn trước thời hạn, phát mại tài sản đảm bảo tiền vay để thu hồi nợ; khởi kiện theo quy định của Pháp luật đối với đơn vị, cá nhân vi phạm các cam kết với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Quỹ.

9. Quan hệ trực tiếp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ.

10. Được cử cán bộ, nhân viên của Quỹ đi nghiên cứu, học tập, công tác, khảo sát về chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước theo qui định của pháp luật.

CHƯƠNG III QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Cho vay đầu tư

1. Đối tượng được cho vay đầu tư là THT, HTX, LH HTX (gọi chung là HTX) có nhu cầu, có dự án vay vốn đầu tư và có khả thi để phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhằm hỗ trợ kinh tế hộ, kinh tế trang trại phát triển đúng hướng; hỗ trợ các hoạt động cải tiến mẫu mã sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm; đầu tư xây dựng mới, mở rộng và cải tạo, nâng cấp tài sản cố định; xây dựng và nhân rộng các mô hình THT, HTX, Liên hiệp HTX kiểu mới, các HTX điển hình tiên tiến. Căn cứ khả năng nguồn vốn của

Quỹ, nhu cầu vay vốn, Hội đồng quản lý Quỹ xem xét có thể quy định danh mục ưu tiên cho vay trong từng thời kỳ.

2. Điều kiện vay vốn, hồ sơ, thủ tục, quy trình vay vốn, thu hồi vốn vay, cho vay lại, gia hạn nợ, chuyển và xử lý nợ quá hạn thực hiện theo Quy chế được phê duyệt ban hành. Chủ đầu tư có đủ các điều kiện sau đây được xem xét cho vay vốn từ Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam:

a) Thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 1 của Điều này.

b) Đã hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định của Nhà nước.

c) Có dự án (phương án) đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có lãi, đảm bảo hoạt động có hiệu quả và có khả năng đảm bảo trả được nợ gốc và lãi.

d) Có cam kết mua bảo hiểm đối với tài sản hình thành từ vốn vay thuộc đối tượng mua bảo hiểm bắt buộc tại một công ty bảo hiểm được phép hoạt động tại Việt Nam.

3. Mức vốn cho vay:

Mức vốn cho vay đối với từng dự án không quá 70% tổng mức đầu tư và không vượt quá 10% vốn Điều lệ của Quỹ đối với một hợp tác xã. Trường hợp nhu cầu vốn vay vượt mức quy định trên thì Hội đồng quản lý báo cáo xin ý kiến của UBND tỉnh xem xét quyết định.

4. Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay vốn của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam thực hiện theo lãi suất do Bộ Tài chính quy định đối với Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã.

5. Thời hạn cho vay: Căn cứ khả năng thu hồi vốn, khả năng trả nợ, nguồn vốn của Quỹ và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của HTX, Giám đốc Quỹ xem xét, quyết định thời hạn cho vay đối với từng dự án, nhưng tối đa không quá 05 năm.

6. Bảo đảm tiền vay:

a) Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam quyết định các hình thức đảm bảo tiền vay đối với từng dự án, bao gồm: cầm cố, thế chấp, bảo lãnh của bên thứ ba, đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

b) Trình tự, thủ tục bảo đảm tiền vay, xử lý tài sản bảo đảm tiền vay thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo đảm tiền vay.

7. Xử lý rủi ro và thẩm quyền xử lý rủi ro:

a) Đối với những dự án gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan bất khả kháng (thiên tai, hoả hoạn, động đất, dịch bệnh...), dẫn đến không hoàn trả được một phần

hoặc toàn bộ vốn vay thì được xem xét, xử lý rủi ro theo các hình thức: gia hạn nợ, khoan nợ, xóa nợ (bao gồm xóa nợ gốc và nợ lãi).

b) Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam quyết định việc quyết định gia hạn nợ đối với từng chủ thể vay vốn. Thời hạn gia hạn nợ tối đa bằng 1/3 thời hạn trả nợ ghi trong hợp đồng tín dụng ban đầu.

c) Việc khoan nợ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam.

+ Thời hạn khoan nợ tối đa là 02 năm. Trong thời hạn khoan nợ, chủ dự án không phải trả lãi phát sinh của số nợ được khoan, nhưng có trách nhiệm hoàn trả số lãi còn nợ Quỹ (nếu có). Hết hạn khoan nợ, chủ dự án có trách nhiệm hoàn trả Quỹ đầy đủ số vốn gốc đã được khoan nợ.

+ Hết thời hạn khoan nợ, nếu chủ dự án có điều kiện trả nợ nhưng cố tình chây ì không trả nợ thì Quỹ chuyển hồ sơ sang cơ quan pháp luật, khởi kiện chủ dự án ra tòa để xử lý nợ theo quy định của pháp luật; nếu chủ dự án thực sự không còn khả năng trả nợ thì Hội đồng quản lý Quỹ lập thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

d) Việc xóa nợ lãi, xóa nợ gốc theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Hình thức này áp dụng cho các trường hợp quy định tại điểm a, khoản 7, Điều 7 của Điều lệ này, khi chủ đầu tư của dự án không còn khả năng trả nợ sau khi đã tận thu mọi nguồn có khả năng thanh toán.

Điều 7. Cho vay vốn lưu động để phát triển sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ

1. Đối tượng được vay vốn lưu động:

Là các HTX, LH HTX trên địa bàn tỉnh (ưu tiên cho các HTX nông nghiệp vay theo chu kỳ sản xuất kinh doanh).

2. Điều kiện vay vốn, hồ sơ, thủ tục, quy trình vay vốn, thu hồi vốn vay thực hiện theo Quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành. Chủ dự án có đủ các điều kiện sau đây được xem xét cho vay:

a) Thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 1 của Điều này.

b) Có phương án sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ có lãi, có phương án đảm bảo trả được nợ gốc và lãi, có nhu cầu vốn, đảm bảo trả nợ đúng kỳ hạn và có tài sản đảm bảo tiền vay.

3. Mức vốn cho vay:

Mức vốn cho vay không quá 500 triệu đồng cho một hợp tác xã.

4. Lãi suất cho vay:

Lãi suất cho vay vốn lưu động thực hiện theo quy định của lãi suất cho vay đầu tư của Quỹ nhưng không vượt quá mức lãi suất cho vay ngắn hạn đối với lĩnh vực ưu tiên theo quy định của Chính phủ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố trong từng thời kỳ.

5. Thời hạn cho vay:

Tối đa không quá 12 tháng

6. Bảo đảm tiền vay:

a) Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam quyết định các hình thức đảm bảo tiền vay đối với từng phương án sản xuất, kinh doanh bao gồm: cầm cố, thế chấp, bảo lãnh của bên thứ ba và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

b) Trình tự, thủ tục bảo đảm tiền vay, xử lý tài sản bảo đảm tiền vay thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo đảm tiền vay.

7. Thẩm quyền quyết định

Giám đốc Quỹ xem xét, quyết định cho vay đối với từng dự án cụ thể trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, khả năng trả nợ, nguồn vốn của Quỹ và phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của HTX, LH HTX.

Điều 8: Ưu tiên bảo lãnh tín dụng cho các HTX, Liên hiệp HTX nông nghiệp vay vốn ở các ngân hàng thương mại

1. Quỹ Hợp tác xã tỉnh chỉ ưu tiên bảo lãnh tín dụng cho các HTX, Liên hiệp HTX nông nghiệp vay vốn ở các ngân hàng thương mại mà bản thân HTX, Liên hiệp HTX (gọi tắt là bên vay) phải có một phần tài sản thế chấp và bảo đảm.

2. Việc ưu tiên bảo lãnh tín dụng được thực hiện theo cơ chế cộng đồng trách nhiệm và phân chia rủi ro giữa Quỹ Hợp tác xã tỉnh với các tổ chức cho vay.

3. Các tổ chức cho vay nhận hồ sơ, đủ điều kiện vay vốn theo quy định, có văn bản đề nghị Quỹ bảo lãnh trước khi thẩm định, quyết định cho vay.

4. Số tiền tối đa Quỹ Hợp tác xã tỉnh bảo lãnh cho bên vay không quá 15% tổng giá trị của dự án và không vượt quá 500 triệu đồng cho 01 dự án.

Điều 9. Nhận uỷ thác, viện trợ, tài trợ

1. Quỹ Hợp tác xã tỉnh được nhận uỷ thác cho vay từ Quỹ Hợp tác xã Trung ương và từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo hợp đồng nhận uỷ thác.

2. Quỹ Hợp tác xã tỉnh được hưởng phí dịch vụ nhận uỷ thác. Mức phí dịch vụ nhận uỷ thác do các bên thoả thuận trong hợp đồng nhận uỷ thác.

3. Quỹ Hợp tác xã tỉnh được tiếp nhận quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển các THT, HTX, Liên hiệp HTX theo tôn chỉ, mục đích, yêu cầu của nhà tài trợ, nhưng không trái với quy định của pháp luật Việt Nam.

CHƯƠNG IV NGUỒN VỐN HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỢP TÁC XÃ TỈNH

Điều 10. Vốn điều lệ

1. Vốn Điều lệ của Quỹ là 100 tỷ đồng do ngân sách nhà nước cấp.

2. Việc bổ sung vốn điều lệ hàng năm cho Quỹ Hợp tác xã tỉnh do UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

Điều 11. Vốn huy động từ các nguồn khác

1. Các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
2. Các khoản viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
3. Vốn nhận uỷ thác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ phát triển THT, HTX, Liên hiệp HTX.

4. Vốn từ các chương trình, dự án trong và ngoài nước hỗ trợ phát triển THT, HTX, Liên hiệp HTX.

5. Các khoản vốn huy động khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA QUỸ HỢP TÁC XÃ TỈNH

Điều 12. Cơ cấu tổ chức

1. Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ HTX tỉnh gồm có Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và Ban điều hành.

2. Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ hoạt động theo quy định tại Điều lệ này và các quy định liên quan khác của pháp luật.

Điều 13. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ có Chủ tịch Hội đồng và 04 ủy viên Hội đồng do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và Sở Nội vụ.

2. Cơ cấu Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là một lãnh đạo Liên minh Hợp tác xã tỉnh;

b) Các Ủy viên Hội đồng quản lý là đại diện lãnh đạo: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh và Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Quảng Nam.

3. Chủ tịch và các ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) và Kế toán Trưởng của Quỹ không được bổ nhiệm những người có liên quan của nhau theo quy định của pháp luật.

4. Nhiệm kỳ của Chủ tịch và các ủy viên Hội đồng quản lý không quá 5 năm và có thể xem xét bổ nhiệm lại khi đảm bảo các tiêu chuẩn quy định.

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Xem xét, thông qua phương hướng, kế hoạch hoạt động, huy động vốn, cho vay đầu tư, hỗ trợ, bảo lãnh; kế hoạch tài chính; kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định; thẩm tra và thông qua báo cáo quyết toán của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Quảng Nam.

2. Báo cáo Liên minh Hợp tác xã tỉnh để tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, Quy chế cho vay đầu tư, Quy chế quản lý tài chính của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Quảng Nam.

3. Phê duyệt chương trình hoạt động của Ban kiểm soát (Kiểm soát viên); xem xét báo cáo kết quả kiểm soát của Ban kiểm soát.

4. Kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan điều hành nghiệp vụ trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Nhà nước, Điều lệ của Quỹ, các quyết định của Hội đồng quản lý và các đề nghị của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

5. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn thuộc sở hữu Nhà nước, vốn vận động, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

6. Trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ, xem xét và quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy điều hành, quyết định thành lập, giải thể các bộ phận giúp việc của bộ máy điều hành.

Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Phó Giám đốc và Kế toán Trưởng của Quỹ; chức danh Trưởng Ban kiểm soát (Kiểm soát viên); các thành viên Ban kiểm soát theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát.

7. Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ và các quy chế, quy định về quản lý và sử dụng vốn, tài sản,

tiền lương, tiền thưởng...của Quỹ; về cho vay, thu hồi nợ, hỗ trợ, về hoạt động nghiệp vụ khác của Quỹ theo quy định của Điều lệ.

8. Trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét quyết định phương án biên chế; tổ chức, bộ máy quản lý của Quỹ và cho ý kiến về nhân sự Giám đốc Quỹ để đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm theo phân cấp của UBND tỉnh.

9. Báo cáo Liên minh Hợp tác xã tỉnh và Sở Tài chính để trình Chủ tịch UBND tỉnh bổ sung vốn Điều lệ hàng năm của Quỹ.

10. Được sử dụng con dấu của Quỹ trong các hoạt động giao dịch, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý theo quy định của Điều lệ.

Điều 15. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ phải do Chủ tịch hội đồng chủ trì và có ít nhất 02 trong 04 Ủy viên của Hội đồng tham dự. Trường hợp số phiếu ngang nhau, bên nào có phiếu của người chủ tọa cuộc họp là quyết định.

2. Hội đồng quản lý Quỹ họp thường kỳ 03 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ có thể triệu tập họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý, Trưởng Ban kiểm soát hoặc Giám đốc Quỹ.

3. Tài liệu họp phải được chuẩn bị và gửi tới các thành viên Hội đồng quản lý tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày họp. Nội dung họp phải được ghi chép đầy đủ vào biên bản họp.

4. Hội đồng quản lý Quỹ (*trừ Giám đốc*) làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định của Nhà nước.

5. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

6. Chủ tịch Hội đồng quản lý thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hậu quả phát sinh từ các quyết định đó.

Điều 16. Tổ chức Ban kiểm soát Quỹ (Kiểm soát viên)

1. Ban kiểm soát giúp Hội đồng quản lý thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của bộ máy Ban điều hành Quỹ gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên và hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm. Khi cần thiết có thể bố trí cán bộ chuyên trách.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 5 năm và có thể bổ nhiệm lại khi bảo đảm các tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và tổ chức triển khai thực hiện độc lập.

2. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các Quyết định của Hội đồng quản lý; báo cáo Hội đồng quản lý và người có thẩm quyền về kết quả kiểm tra, giám sát và kiến nghị biện pháp xử lý.

3. Trưởng Ban kiểm soát (hoặc thành viên của Ban được Trưởng Ban ủy quyền) tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý nhưng không có quyền biểu quyết.

4. Kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ Hợp tác xã tỉnh.

Điều 18. Bộ máy Ban điều hành

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy Ban điều hành Quỹ hợp tác xã gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các phòng chuyên môn nghiệp vụ.

2. Biên chế, bộ máy Ban điều hành do UBND tỉnh quyết định phân bổ theo quy định và tùy theo quy mô hoạt động, được Hội đồng quản lý Quỹ thống nhất, Giám đốc Quỹ có quyền hợp đồng thêm cán bộ nghiệp vụ, nhưng phải bảo đảm nguồn chi trả tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Điều 19. Giám đốc Quỹ

1. Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Quảng Nam theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ và được UBND tỉnh thống nhất.

2. Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ Hợp tác xã tỉnh có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành để thực thi nhiệm vụ trình Hội đồng quản lý xem xét, quyết định.

b) Tổ chức quản lý, điều hành các hoạt động của Quỹ theo Điều lệ, Quy chế; Quyết định của Hội đồng quản lý và các quy định của pháp luật.

c) Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, phương án huy động vốn, kế hoạch cho vay, kế hoạch tài chính và lập báo cáo quyết toán Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ và Liên minh Hợp tác xã tỉnh thông qua và tổ chức thực hiện.

d) Ban hành hoặc trình Hội đồng quản lý Quỹ ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của Quỹ theo quy định.

đ) Lựa chọn, đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ. Quyết định tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ nhân viên của Quỹ theo đúng pháp luật quy định.

e) Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân cấp của Hội đồng quản lý Quỹ.

f) Tham gia các phiên họp Hội đồng quản lý Quỹ.

g) Thuê các tổ chức, chuyên gia tư vấn để xem xét, thẩm định các dự án, phương án vay vốn của Quỹ; sử dụng cộng tác viên.

h) Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ theo quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Điều 20. Chế độ đối với Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát và Ban điều hành

1. Đối với cán bộ, nhân viên làm việc chuyên trách của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam được hưởng lương, thưởng, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định hiện hành được áp dụng cho Công ty nhà nước. Mức cụ thể do Hội đồng quản lý Quỹ quy định.

2. Đối với cán bộ kiêm nhiệm làm việc cho Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Quảng Nam được hưởng phụ cấp trách nhiệm và tiền thưởng theo quy định về chế độ kiêm nhiệm.

CHƯƠNG VI

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

Điều 21. Chế độ tài chính

1. Chế độ tài chính của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Quảng Nam thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính đối với Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

2. Năm tài chính của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Điều 22. Trích lập các Quỹ

Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam được trích lập các Quỹ: Quỹ Dự phòng rủi ro, Quỹ bổ sung vốn điều lệ, Quỹ Đầu tư phát triển và Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi từ thu nhập tài chính theo hướng dẫn của Bộ Tài chính đối với Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

Điều 23. Công tác kế toán, kiểm toán

1. Chế độ kế toán của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Quảng Nam được vận dụng chế độ kế toán của Ngân hàng Phát triển Việt Nam để thực hiện hạch toán kế toán.

2. Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Quảng Nam tự tổ chức kiểm toán hoạt động của Quỹ hoặc thuê kiểm toán độc lập.

3. Báo cáo quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Quảng Nam do Liên minh Hợp tác xã tỉnh phê duyệt và báo cáo Sở Tài chính và UBND tỉnh.

Điều 24. Chế độ báo cáo

Trách nhiệm lập và gửi báo cáo

1. Kiểm soát viên

Thực hiện báo cáo theo Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh.

2. Giám đốc Quỹ

a) Lập các báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, để theo dõi, giám sát;

b) Gửi Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm để tổng hợp báo cáo Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Chính phủ theo quy định.

3. Các loại báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm của Quỹ gồm:

a) Báo cáo tài chính, gồm: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động; báo cáo lưu chuyển tiền tệ; báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu; bản thuyết minh báo cáo tài chính; báo cáo tình hình thu chi tài chính; báo cáo tình hình phân phối chênh lệch thu, chi và sử dụng các quỹ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính;

b) Báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động nghiệp vụ của Quỹ;

c) Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm.

d) Các Báo cáo định kỳ và đột xuất khác theo yêu cầu của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam.

4. Thời hạn gửi báo cáo:

a) Báo cáo 06 tháng gửi chậm nhất trước ngày 15 tháng 7 hàng năm;

b) Báo cáo năm gửi chậm nhất sau 60 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính; riêng báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Quỹ do tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện gửi chậm nhất sau 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

5. Phương thức gửi báo cáo: theo phương thức gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính.

6. Trường hợp đột xuất, Quỹ có trách nhiệm, nghĩa vụ cung cấp thông tin, báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

7. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

8. Giám đốc Quỹ ban hành quy định về báo cáo định kỳ hàng năm và đột xuất của Quỹ gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 25. Đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ Hợp tác xã

1. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động hàng năm của Quỹ, bao gồm:

- a) Chỉ tiêu 1: Tăng trưởng dư nợ tín dụng;
- b) Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nợ xấu (bao gồm dư nợ các nhóm 3, nhóm 4 và nhóm 5 theo kết quả phân loại nợ của Quỹ);
- c) Chỉ tiêu 3: Kết quả tài chính hàng năm;
- d) Chỉ tiêu 4: Tình hình chấp hành pháp luật về cho vay, quản lý và sử dụng vốn của Quỹ, nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, chế độ báo cáo tài chính;

2. Khi tính toán các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ tại khoản 1 Điều này, Quỹ được loại trừ các yếu tố khách quan về:

- a) Thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh và các nguyên nhân bất khả kháng khác;
- b) Thay đổi về chính sách của Nhà nước ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ.

3. Phương thức xác định các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại Quỹ thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

CHƯƠNG VII

QUAN HỆ GIỮA QUỸ HỢP TÁC XÃ TỈNH VỚI CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ TẠI ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Điều 26. Quan hệ giữa Quỹ hợp tác xã tỉnh với Hội đồng nhân dân tỉnh

Quỹ chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc tổ chức thực hiện và quản lý Quỹ theo Quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

Điều 27. Quan hệ giữa Quỹ hợp tác xã tỉnh với Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quỹ chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát toàn diện của UBND tỉnh đối với hoạt động của Quỹ.

2. Định kỳ hàng năm và đột xuất, Quỹ trình UBND tỉnh để báo cáo Bộ tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về kết quả và tình hình hoạt động Quỹ theo quy định tại Điều 24 Điều lệ này.

3. Trong quá trình hoạt động, Quỹ kịp thời báo cáo những khó khăn vướng mắc và nguyên nhân phát sinh với UBND tỉnh; đề xuất việc bổ sung, sửa đổi cơ chế chính sách cho hoạt động của Quỹ.

4. Hàng năm, Quỹ trình UBND tỉnh kết quả hoạt động của Quỹ, đề xuất những giải pháp khó khăn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ để UBND tỉnh xem xét, báo cáo HĐND.

5. Định kỳ 6 tháng và hàng năm Quỹ lập và gửi báo cáo theo Điều 24 Điều lệ này về UBND tỉnh.

6. Quỹ xây dựng, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, trình UBND tỉnh xem xét quyết định ban hành.

Điều 28. Quan hệ với Liên minh hợp tác xã tỉnh

1. Quỹ chịu sự quản lý, tổ chức và điều hành của Liên minh hợp tác xã tỉnh theo Điều lệ Quỹ và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2. Định kỳ 6 tháng và hàng năm, Quỹ báo cáo với Liên minh hợp tác xã theo Điều 24, Điều 25 Điều lệ này phục vụ cho việc đánh giá hiệu quả và xếp loại Quỹ theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 29. Quan hệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động thương binh xã hội và Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh

1. Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của các Sở, ngành về các nghiệp vụ, các lĩnh vực liên quan, thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu quản lý của các Sở, ngành liên quan trong tỉnh.

2. Tham mưu cho Liên minh hợp tác xã tỉnh phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trình Ủy ban Nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh việc điều chỉnh tăng, giảm vốn điều lệ Quỹ trong từng thời kỳ.

3. Định kỳ 6 tháng và hàng năm, Quỹ báo cáo Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước cấp tỉnh theo Điều 24 Điều lệ này.

Điều 30. Quan hệ với các cơ quan, tổ chức khác

1. Quỹ xây dựng mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp ở trong và ngoài nước để thực hiện các nội dung: hợp tác, liên kết, tư vấn, hỗ trợ, đầu tư và chuyển giao công nghệ, đào tạo, thẩm định... nhằm phục vụ cho các hoạt động của Quỹ hoặc theo đề nghị của các đơn vị này.

2. Nguyên tắc thực hiện:

a) Nội dung hợp tác không trái với các quy định của pháp luật;

b) Bình đẳng, cùng có lợi;

c) An toàn, hiệu quả.

Điều 31. Tổ chức thực hiện

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế cho vay, Quy chế quản lý tài chính của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Quảng Nam do Hội đồng quản lý Quỹ báo cáo Liên minh Hợp tác xã tỉnh đề trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.